

TỪ LÍ THUYẾT MĨ HỌC TIẾP NHẬN, NHÌN LẠI NHỮNG BÀN LUẬN VỀ “NGƯỜI ĐỌC” NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX

THÁI PHAN VÀNG ANH

Khoa Ngữ văn, trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Tóm tắt: Trước thế kỉ XX, Việt Nam hầu như không có lí thuyết về văn học. Lí luận văn học Việt Nam về cơ bản chỉ dừng lại ở những quan niệm, những bàn luận về văn chương. Nhưng ngay cả trong những luận bàn văn chương, các ý kiến về người đọc cũng không được chú ý. Mãi đến thế kỉ XX, tiếp thu lí luận phương Tây hiện đại, nền lí luận văn học cách mạng Việt Nam mới dần được hình thành. Tuy vậy, lí luận văn học Việt Nam ở giai đoạn đầu chỉ mới quan tâm đến tác giả và tác phẩm. Phải từ sau 1986, lí thuyết về tiếp nhận văn học mới thật sự được chú ý. Với mục đích nhận diện rõ các vấn đề liên quan đến người đọc trong thời kì đầu của lí luận Việt Nam, bài báo này trở lại với những ý kiến, những cuộc tranh luận văn học từng diễn ra vào nửa đầu thế kỉ XX nhằm xác lập những tiền đề lí luận của lí thuyết tiếp nhận. Đã đến lúc không chỉ cần khẳng định sự quan tâm đúng mức của giới phê bình lí luận Việt Nam về phạm trù người đọc trong nửa đầu thế kỉ XX, mà còn cần thấy được sự vận động của lí luận về người đọc trong sự vận động chung của lí luận văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay.

Từ khóa: Mĩ học tiếp nhận, lí thuyết về người đọc, tranh luận văn học, người đọc, nửa đầu thế kỉ XX

1. MỞ ĐẦU

Tranh luận luôn là cơ sở để tiếp cận và tiệm cận chân lí, ngay cả khi chân lí chỉ là một khái niệm có tính tương đối. Vì thế, dẫu có không xác định/khẳng định được chân lí, quá trình đối thoại, tranh luận tự nó đã bộc lộ khát vọng “thống nhất” các quan niệm, các cách hiểu khác biệt hòng chạm đến cái bản chất (dù đôi khi chỉ là cái được cho là đúng đắn nhất) của những vấn đề được đưa ra bàn luận. Tất nhiên, không phải cuộc tranh luận nào cũng ngã ngũ. Nhiều cuộc tranh luận còn khép lại bằng những cuộc tranh luận mới, sôi nổi hơn, đa chiều hơn... khó có hồi kết hơn. Xuất phát từ bản chất của sự tranh luận, chúng tôi xem các ý kiến, các cuộc tranh luận về văn học đầu thế kỉ XX là những cuộc tranh luận/đối thoại tiêu biểu cho quá trình tìm đến chân lí nghệ thuật duy nhất của một thời kì nhất định. Tuy vậy, vẫn cần thiết “nhìn lại” những ý kiến trao đổi, những cuộc tranh luận trực tiếp hay gián tiếp bàn về phạm trù người đọc nửa đầu thế kỉ XX, nhằm thấy rõ hơn những vận động và biến đổi trong lí luận về người đọc ở Việt Nam, sự vận động từ vị thế tiếp nhận đến địa vị chủ thể của người đọc trong một nền văn học hiện đại và hướng về đại chúng.

Có thể nói, nửa đầu thế kỉ XX là thời kì của những tranh luận văn học ở Việt Nam. Nửa đầu thế kỉ XX cũng là thời kì mà nhiều chủ đề liên quan đến nhà văn, tác phẩm, bạn đọc

được quan tâm sôi nổi. Tuy vậy, nếu như các vấn đề liên quan đến quá trình sáng tác hay xu hướng, thể loại văn học được quan tâm rõ rệt ngay từ đầu thế kỉ, thì những bàn luận về người đọc lại xuất hiện muộn hơn và rời rạc hơn. Buổi ban đầu, người đọc xuất hiện thường nhằm đề lí giải về người viết, về các xu hướng văn học trong đời sống. Đường như, sự quan tâm của giới văn học Việt Nam vào nửa đầu thế kỉ XX cũng khá gần với xu hướng vận động của lí luận văn học thế giới khi đi từ tác giả, tác phẩm đến người đọc.

2. SỰ XUẤT HIỆN CỦA “NGƯỜI ĐỌC” TRONG NHỮNG LUẬN BÀN CHUNG VỀ VĂN HỌC NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX

Mặc dù chưa trở thành một đối tượng được bàn luận riêng, song ngay từ đầu thế kỉ XX, vai trò của người đọc phần nào đã được nhắc đến trong mối liên hệ với nhà văn và tác phẩm. Người đọc được quan tâm khi vấn đề nhà văn viết cho ai được đặt ra, khi xã hội hiện đại đã ý thức rõ hơn về đối tượng thụ hưởng tác phẩm văn học. Sự đề cập ngày càng nhiều đến “người đọc” vào những thập niên đầu thế kỉ XX cũng đã dần khiến cái nhìn về vai trò của công chúng bạn đọc khác hơn so với quan niệm truyền thống. Người đọc từ chỗ chỉ là đối tượng tiếp nhận thụ động đã ít nhiều có vai trò tác động trở lại đối với hoạt động sáng tạo của nhà văn. Dẫu chưa trở thành một phạm trù lí luận chủ chốt, vấn đề người đọc qua những bàn luận rải rác của giới văn học những năm đầu thế kỉ XX cũng có nhiều điểm thú vị.

Ngay từ cuối thế kỉ XIX, Nguyễn Trọng Quản đã ý thức rõ về việc viết sách, viết tiểu thuyết cho ai. Tuy không trực tiếp bàn về người đọc, song “chỗ đứng” của người đọc đã được định hình trong quan niệm của tác giả tiểu thuyết *Thầy Lazaro Phiền*. Từ chỗ là sản phẩm sáng tạo của Nguyễn Trọng Quản với “Ham muốn là dùng lời ăn tiếng nói bình thường của dân chúng mà viết nên truyện nhằm trước tiên quảng bá chữ Quốc ngữ sau đó là tuyên truyền một lối sống lành mạnh, cảnh báo những sai lầm của con người...” [4]; tiểu thuyết *Thầy Lazaro Phiền* đã mở đầu cho một dòng tiểu thuyết viết bằng chữ quốc ngữ hướng dần đến đối tượng là công chúng bình dân. Trong một cuộc thi tiểu thuyết vào đầu thế kỉ XX (năm 1906), tòa soạn báo *Nông cổ mín đàm* cũng đã chú ý rất sớm đến “quyền” của người đọc khi nêu rõ thể lệ của tác phẩm dự thi là “viết phải căn cứ vào nhân vật, phong tục xã hội hiện thời, cho người đọc cảm thấy dường như là truyện có thật vậy” [2, tr. 23-24]. Nhiều nhà văn cũng đã nhắc đến “người đọc” trong những lời tựa tiểu thuyết, khi muốn giới thiệu đưa con tinh thần của mình đến với công chúng (lời giới thiệu về tiểu thuyết *Phan Yên ngoại sử, tiết phụ gian truân* (1910) của Trương Duy Toàn, lời giới thiệu *Hoàng Tố Oanh hàm oan* (1916) của Trần Thiên Trung...). Lần đầu tiên, các nhà văn Việt Nam đã “đối thoại” với người đọc khi đề nghị “chỗ nào có sơ siêng xin chur quý vị khán quan dung túng” [2, tr. 26], khẳng định vai trò chủ động, tích cực của người đọc.

Như vậy, ngay từ đầu thế kỉ XX, nhiều nhà văn đã ý thức rõ về vai trò tiềm ẩn của bạn đọc trong quá trình sáng tác. Bạn đọc còn được kêu gọi để góp sức nâng cao địa vị văn học nước nhà. Sứ mệnh của bạn đọc trong nhiều trường hợp cũng quan trọng không kém gì sứ mệnh của nhà văn. Phạm Quỳnh khi bàn về *Văn quốc ngữ* đã tha thiết: “... nhà làm văn gắng sức đã đành, người đọc văn cũng phải chịu khó mới được” [3, tr. 219], kì vọng vào sự hỗ trợ, tương tác tích cực bạn đọc với nhà văn trong việc nâng cao vị thế và chất

lượng của văn học quốc ngữ. Trong những bài phê bình hay trong các cuộc tranh luận về văn học nửa đầu thế kỉ XX, với mong muốn được độc giả chia sẻ, đồng tình, nhiều cây bút phê bình văn học đã công khai trò chuyện với bạn đọc trên mặt giấy (Trần Thanh Mai, Lê Trảng Kiều, Hoài Thanh, Lưu Trọng Lư...) qua những cách trao đổi khiêm nhường phổ biến: “các bạn có biết vì sao mà như vậy không?” [6, tr. 408], Hỡi bạn xem sách này!... [6, tr. 202-203]. Sự tồn tại của người đọc đã được mặc nhiên thừa nhận.

Trong các cuộc tranh luận văn học, người đọc không chỉ là đối tượng để các nhà văn “trò chuyện” mà còn là điểm tựa để tranh thủ sự đồng tình. Các cách nói: bạn đọc đã rõ, độc giả sẽ thấy rõ... trong các bài báo của Hồ Xanh (*Phân tích tinh thần luân lí Đông, Tây; Văn học bị giai cấp thống trị trau dồi luân lí để giáo hóa giai cấp bị trị* trên *Tin văn* số 19, 21, tháng 6,7/1936) hay Hải Thanh (giới thiệu cuốn *Văn sĩ và xã hội* (1937) của Hải Triều), Trần Huy Liệu (giới thiệu cuốn *Lâm than* (1938) của Lan Khai)... là một kiểu đối thoại phổ biến với độc giả. Trong các cuộc tranh luận văn học, bạn đọc còn là chỗ dựa để nhà văn, nhà phê bình công kích vào các quan niệm “khác”. Đỗ Thị Bích Liên, khi tranh luận với Hồ Xanh về bài “*Văn học muốn tiến hóa phải thoát li tinh thần luân lí*” (*Tin văn*, số 22 ngày 15 đến 30 tháng 7 năm 1936); Vũ Trọng Phụng trong *Thư ngỏ gửi ông Thái Phi chủ báo “Tin Văn”* (Hà Nội báo, số 38 ngày 23- 9-1936) đã viện đến người đọc, công khai trò chuyện với độc giả. Trong các cuộc tranh luận giữa Hải Triều với Hoài Thanh về vấn đề nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh, khái niệm công chúng, quần chúng (thay cho người đọc) cũng đã được cả Hoài Thanh lẫn Hải Triều nhiều lần nhắc đến (*Văn chương và hành động* (1936 - NXB Phương Đông) của Hoài Thanh, Lê Trảng Kiều, Lưu Trọng Lư [6, tr. 213], “*Biện chứng pháp với bình dân Việt Nam*” cùng ông Thúc Tề ở báo *Dân quyền* (Báo Mai, số 23 ngày 1/8/1936); *Nghệ thuật và sự sinh hoạt xã hội* (*Tin văn*, số 6, ngày 1/9/1935) của Hải Triều...). Khái niệm bạn đọc, độc giả, công chúng, quần chúng... rải rác xuất hiện trong các bài viết, các tranh luận văn học, phần nào cho thấy vai trò và vị trí của người đọc đã dần được chú trọng đúng mức.

Tuy vậy, nhìn chung, “người đọc” vẫn chưa phải là đối tượng được quan tâm chủ yếu và được bàn luận sâu sắc ở nửa đầu thế kỉ XX. Các bàn luận về người đọc phần nhiều đều chỉ là hệ quả của những bàn luận về tác giả, tác phẩm (*Phê bình và cáo luận* (1933), *Câu chuyện văn học* (1943) của Thiều Sơn). Độc giả và sự đón nhận của độc giả vẫn chỉ được xem là một viện dẫn hòng làm tăng sức nặng của những đánh giá về tác phẩm, về nhà văn, nhà phê bình. Đáng nói là không chỉ Thiều Sơn, hầu hết giới văn học những năm đầu thế kỉ XX đều chưa chú ý đúng mức đến vai trò của người đọc và bàn sâu về các vấn đề của quá trình tiếp nhận văn học. Các vấn đề của người đọc mới chỉ được chạm đến nhân bản về nhà văn và tác phẩm, mà rõ hơn cả là ở những trường hợp bàn về tiểu thuyết. Trước hết bởi tiểu thuyết là thể loại mới, đang được từng bước thể nghiệm/hoàn thiện ở Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX và ít nhiều cần được đặt trong mối quan hệ với những lớp người đọc mới/khác. Tiểu thuyết được bàn luận nhiều (qua đó người đọc gián tiếp được nhắc đến) còn là bởi đây là thể loại tạo nên những cách đọc đa dạng. Có thể nói, qua tiểu thuyết và cùng với tiểu thuyết, các ý kiến bàn về người đọc, các hạt nhân của lí luận về người đọc dần được định hình.

Lí luận về tiểu thuyết ở Việt Nam chỉ thực sự hình thành và phát triển từ đầu thế kỉ XX. Không kể những bài viết riêng lẻ của các nhà văn ít nhiều “bàn” về tiểu thuyết, *Khảo về tiểu thuyết* (1921) của Phạm Quỳnh được xem là công trình tiên phong trong việc đề cập khá hệ thống đến những phương diện cơ bản của tiểu thuyết từ góc nhìn đặc trưng thể loại. Điều thú vị là ở chỗ, nhân bàn về tiểu thuyết, nhiều vấn đề về người đọc cũng đồng thời được đặt ra khá sớm. Người đọc hiện diện trong những “khuyên răn”, kêu gọi của Phạm Quỳnh dành cho giới nhà văn. Người đọc cũng xuất hiện cùng với khái niệm tiểu thuyết khi Phạm Quỳnh dựa vào quan niệm Tây Âu để định nghĩa: “Tiểu thuyết là một truyện viết bằng văn xuôi đặt ra để tả tình tự người ta, phong tục, xã hội, hay là những sự lạ, tích kì, đủ làm cho người đọc có hứng thú” [3, tr. 219]. Nhân “khảo về tiểu thuyết”, Phạm Quỳnh đã sớm nhận ra mối quan hệ giữa nhà văn và người đọc thông qua tác phẩm văn học – tiểu thuyết; một mặt nhà văn phải hướng tới người đọc, mặt khác người đọc tất yếu phải chịu sự điều khiển của nhà văn. Ngay cả khi khép lại công trình *Khảo về tiểu thuyết*, Phạm Quỳnh còn không quên “kết luận mấy câu về triết lý của tiểu thuyết và ảnh hưởng của tiểu thuyết đối người ta, đối với xã hội thế nào” [5, tr. 37]. Có lẽ Phạm Quỳnh không ngờ rằng, dấu chỉ nhằm khảo về tiểu thuyết, công trình của ông đã đặt những viên gạch đầu tiên cho một hệ thống lí luận về người đọc và vấn đề tiếp nhận văn học ở Việt Nam sau này.

Sau Phạm Quỳnh, Thạch Lam cũng được xem là đã có những đánh giá thú vị về tiểu thuyết và từ tiểu thuyết mà bàn luận rất nhiều về người đọc, nhất là loại người đọc riêng của tiểu thuyết [5, tr. 48]. Thạch Lam cũng ý thức rất rõ sự khác biệt của các kiểu đọc giả. Đáng chú ý là nếu Phạm Quỳnh chỉ mới đặt vấn đề về ảnh hưởng của tiểu thuyết đối người ta, đối với xã hội thế nào thì Thạch Lam có hẳn một bài viết trực tiếp trả lời câu hỏi *Tiểu thuyết để làm gì?*, xem sự đón nhận của độc giả là trung tâm của những đánh giá về một quyển tiểu thuyết hay, một cuốn tiểu thuyết có công dụng. Đặc biệt, Thạch Lam có lẽ là người đầu tiên bàn luận một cách nghiêm túc và thấu đáo về người đọc qua bài viết *Những người đọc tiểu thuyết* với cách phân loại người đọc hết sức thú vị dựa trên những cách đọc phong phú. Thạch Lam không ngần ngại tuyên bố: “Người ta có thể nói có bao nhiêu thứ tiểu thuyết thì có bấy nhiêu hạng độc giả” [1, tr. 282]. Tuy vậy, tựu chung, theo ông, các hạng độc giả ấy, chủ yếu thuộc về hai nhóm: hạng độc giả chỉ cốt xem truyện và hạng độc giả thích suy nghĩ, thích tìm trong sách những trạng thái tâm lý giống tâm hồn mình. Trong sự phân loại này, có thể thấy Thạch Lam hoàn toàn không bài trừ chức năng giải trí của văn học. Trong bối cảnh xã hội vốn chỉ coi trọng chức năng nhận thức, giáo dục của văn học, xem văn học chỉ nhằm để “tải đạo”, “tỏ lòng”, có thể nói, Thạch Lam đã tỏ ra rất tiên bộ khi quan niệm cả hai hạng độc giả nói trên (nghĩa là tất cả người đọc) đều đọc tiểu thuyết để giải trí. Cái khác nhau giữa các độc giả, theo đó, không phải là đọc sách để làm gì mà là để thu nhận được điều gì. Như vậy, Thạch Lam không chỉ thấy vai trò của người đọc một cách hời hợt theo cái nghĩa nhà văn nào cũng cần đến công chúng, mà vô cùng tôn trọng người đọc khi muốn tự bản thân mỗi nhà văn phải hướng đến những tác phẩm để suy xét đến những tính tình bất diệt của loài người [1, tr. 282]. Có thể nói, quan niệm của Thạch Lam về vấn đề người đọc ngay từ đầu thập niên 40 của thế kỉ XX đã tỏ ra vô cùng tiên bộ. Người đọc có vai trò quan trọng trong việc tiếp

nhận/tiêu thụ tác phẩm. Người đọc cũng góp phần thúc đẩy văn học phát triển, nhất là với hạng độc giả thứ hai, theo nhận định của Thạch Lam, hạng độc giả “biết thờ phụng cái đẹp và cái hoàn toàn (...) biết thưởng thức một câu văn hay, một ý tưởng sâu sắc” – loại người đọc được xem là “tri kỉ của nhà văn chân chính và khiến những tác phẩm xuất sắc không phải mai một trong quên lãng” [5, tr.50-51].

Như vậy, trải qua hơn bốn thập kỉ, từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945, khái niệm người đọc đã dần được định hình và có chỗ đứng quan trọng trong các quan niệm về văn học nghệ thuật. Người đọc không chỉ là đối tượng (tiềm ẩn) mà nhà văn hướng đến trong quá trình sáng tác. Người đọc cũng không chỉ là công chúng, quần chúng, những bạn đọc thực tế, ít nhiều can dự vào hoạt động văn chương. Trong nhiều công trình phê bình, nghiên cứu, người đọc đã được xem như là một phạm trù lí luận văn học. Vì vậy, mặc dù chưa trở thành một hệ thống lí thuyết, sự xuất hiện của khái niệm người đọc như một phạm trù lí luận vào nửa đầu thế kỉ XX cũng đã góp phần đặt nền tảng cho lí thuyết tiếp nhận văn học phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam vào những thời kì sau.

3. CÁC QUAN NIỆM VỀ TIẾP NHẬN VĂN HỌC QUA CÁC Ý KIẾN, CÁC CUỘC TRANH LUẬN VĂN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XX

Hoạt động văn học không thể được duy trì và phát triển nếu thiếu yếu tố người đọc, trung tâm của hoạt động tiếp nhận. Giới nghiên cứu phê bình Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX hoàn toàn ý thức được điều này, dù chưa chú ý nhiều đến hoạt động đọc cùng vai trò của người đọc. Tuy vậy, về cơ bản, các quan niệm tiếp nhận văn học chỉ được đề cập rải rác qua các cuộc tranh luận văn học, các công trình phê bình, nghiên cứu, các “tuyên ngôn” nghệ thuật của một số trường phái văn học. Ngay cả trong thời kì văn học nghệ thuật cách mạng, giai đoạn từ 1945 đến 1986 và ngay trong cả bộ phận văn học miền Nam từ 1954 đến 1975, vị thế của người đọc tuy đã ngày càng được khẳng định song vẫn chưa trở thành một hệ thống lí luận đủ đầy về vai trò của người đọc và quá trình tiếp nhận. Dù vậy, cũng không thể nói giới phê bình nghiên cứu văn học nửa đầu thế kỉ XX và 40 năm trước Đổi mới không nhận thấy những vấn đề cốt lõi, trọng yếu của hoạt động đọc và “sức mạnh” của độc giả, của quần chúng. Những bàn luận về người đọc (thông qua các ý kiến, các cuộc tranh luận văn học) ngay từ nửa đầu thế kỉ XX đã khẳng định rất rõ điều này.

Hơn bốn thập niên đầu thế kỉ XX, thông thường, trong các lời tựa, các lời giới thiệu sách, người viết thường trò chuyện, “ướm lời” với độc giả, gợi ý một cách đọc, bày tỏ mong muốn người đọc sẽ không tiếp nhận “chệch hướng” với ý đồ, quan niệm của nhà văn (Bài tựa tiểu thuyết *Làm than* (Lan Khai) của Trần Huy Liệu, Tựa cho tập *Điều tàn* của Chế Lan Viên...). Mặc dù chỉ giới thiệu sách chứ không chủ ý bàn về mối quan hệ giữa nhà văn và bạn đọc, song, bằng cách chỉ dẫn người đọc một cái nhìn cần thiết khi tiếp nhận tác phẩm, các tác giả đã chạm đến sự tương tác giữa nhà văn và độc giả, thông qua cầu nối là tác phẩm văn học, và trong một số trường hợp nhất định, là một cách đọc mang tính chất định hướng của nhà phê bình.

Đề cập nhiều đến mối quan hệ giữa nhà văn và bạn đọc, không chỉ như là những quan niệm văn học rời rạc mà ít nhiều đã có tính hệ thống, tính lí luận, có thể xem *Xuân thu*

nhã tập là một trường hợp tiêu biểu. Nhằm đưa thơ (nhất là thơ của nhóm) đến gần hơn với độc giả, nhóm *Xuân thu nhã tập* đã đưa ra những quan niệm lí luận cho thơ. Các bài viết của Đoàn Phú Tứ, Nguyễn Xuân Sanh, Phạm Văn Hạnh, dù viết chung hay viết riêng, đều bàn nhiều đến người đọc và cách đọc thơ, hòng giúp cho thơ, nhất là thơ tượng trưng, dễ vào người đọc nhất. Tuy thơ, chứ không phải bạn đọc mới là đối tượng chính của các quan niệm mang tính chất tuyên ngôn của nhóm *Xuân Thu nhã tập*, song nhờ thơ và từ thơ, vai trò của người đọc và sự chủ động của người đọc trong quá trình đến với thơ đã được đề cập đến khá sáng rõ. Nguyễn Xuân Sanh, trong *Thơ và nhạc đời*, (Thanh Nghị, số ra ngày 29, 30, 31/2/1943) cho rằng: “Bàn về thơ, người đọc thơ chỉ nhớ đến hình thể. Nhưng một hình thể dù rõ nghĩa hay kín nghĩa, bản phận chúng ta, người đi tìm thơ, là chờ gặp những tư tưởng thơ gửi vào hình thể nó” [6, tr. tr 178]. Bạn đọc theo đó phải là người tìm thơ, chủ động đến với thơ. Nhà thơ đâu muốn hay không cũng buộc phải trao quyền cho độc giả. Độc giả cũng có quyền diễn giải thơ theo quan niệm của mình, mà tác giả không thể, cũng không nên bận tâm “can thiệp”. Về điều này, bài viết *Thơ* (Đoàn Phú Tứ, Phạm Văn Hạnh, Nguyễn Xuân Sanh) có một luận điểm khá thú vị: “Vây một bài thơ có thể “hiểu” ra nhiều lối, dù có “cảm” một cách duy nhất. Nên độc giả tùy theo trình độ trí thức mình mà hưởng thụ ít hay nhiều (...). Độc giả hiểu được hay không, tưởng không phải điều quan tâm của thi sĩ” [6, tr. 977]. Với quan niệm này, tính đa nghĩa của thơ đã được bàn đến; không phải là sự đa nghĩa xuất phát từ bản thân hình tượng của nghệ thuật ngôn từ, mà là sự đa nghĩa đến từ cách “cảm”, cách lí giải tác phẩm của người đọc. Dẫu chưa phân biệt giữa *Nghĩa* (của văn bản văn học) và *Ý nghĩa* (của tác phẩm văn học), quan niệm của nhóm *Xuân thu nhã tập* tưởng không khác mấy với các quan niệm đã được triển khai thành lí thuyết của trường phái Konstanztz.

Định nghĩa về thơ của nhóm Xuân thu nhã tập cũng được xem là đã “nuơng tựa” nhiều vào quá trình tiếp nhận của bạn đọc, khi cho rằng: “Một bài thơ là do sự phối hợp những âm thanh, chữ, hình ảnh, biểu hiện, theo những niêm luật rõ rệt hay tiềm tàng, để khơi nguồn lưu thông cái run rẩy huyền diệu của Thơ. Nó tràn sóng sang người đọc, được rung động theo nhịp điệu của Tuyệt đối” [6, tr. , tr 957]. Như vậy, người đọc cũng cần phải có một số điều kiện nhất định trong cảm thơ, trong tiếp nhận; phải có chất thơ, cốt đản, có nòi tình và trở thành người đồng sáng tạo với tác giả, là tác giả thứ hai của thi phẩm. Tuy không nói đến các khái niệm *tâm đón nhận*, *tâm thế tiếp nhận*, *động cơ tiếp nhận*... song nhóm *Xuân thu nhã tập* cũng đã chú ý đến những phương diện sẵn có, cần có để người đọc dễ đến với thơ. Quan niệm của *Xuân thu nhã tập* cũng khá trùng khớp với quan niệm của trường phái *Mĩ học tiếp nhận* Konstanztz khi phân biệt *văn bản văn học* (do nhà văn tạo ra) và *tác phẩm văn học* (đã được lí giải bởi người đọc). *Nghĩa* (của văn bản văn học) vốn có một. *Ý nghĩa* (của tác phẩm văn học, do người đọc cung cấp) thường là nhiều/rất nhiều. Cách nói của *Xuân thu nhã tập* cảm tính hơn, cụ thể hơn: một bài thơ có thể cảm ra nhiều cách; hay vũ trụ bài thơ do người đọc tái tạo ra cũng nên khác nhau, làm sao (lại) không khác nhau... song kì thực cũng chính là cách nói mà trường phái *Mĩ học tiếp nhận* Konstanztz về sau đã hệ thống thành lí thuyết. Nhóm *Xuân thu nhã tập* còn chạm đến bản chất của mối quan hệ giữa nhà văn và bạn đọc khi không hề biệt lập giữa hoạt động sáng tạo (của nhà văn) và hoạt động tiếp nhận (của độc giả), giữa *Bản đẹp chưa thành* (nghĩa

của văn bản) và *nhịp điệu tuyệt đối* của bài thơ (ý nghĩa của tác phẩm do người đọc phát hiện/cung cấp). Nói như Đoàn Phú Tứ, Phạm Văn Hạnh, Nguyễn Xuân Sanh: “Thi sĩ từ trong chiếc lá mà rung động ra ngoài và đã chiếm đoạt hoàn toàn chiếc lá, đã cùng nó hợp một; có một phút thi sĩ đã là chiếc lá... Độc giả cũng phải theo con đường thẳng của thi sĩ sẽ thấy được “thơ”, cái gì thật là trong “thơ”, sẽ thấy trong tuệ giác cái đầy đủ tuyệt vời” [6, tr. 958]. Có mối liên hệ mật thiết giữa rung động của thi nhân và rung cảm của độc giả. Có mối tương quan nhân quả giữa nghĩa của văn bản thơ và ý nghĩa của tác phẩm thơ. Có thể nói, *Xuân thu nhã tập* đã khẳng định từ rất sớm sự tương tác hai chiều giữa nhà văn và người đọc, bằng một thứ lí luận hình tượng về thơ, trước khi lí thuyết *Mĩ học tiếp nhận* của trường phái Konstanz ra đời và trở nên phổ biến.

Không trực tiếp tuyên bố, trao đổi với bạn đọc như giới sáng tác, song các cuộc tranh luận văn học diễn ra nửa đầu thế kỉ XX cũng là một “kênh” giao tiếp với độc giả, với quần chúng, đưa các quan niệm văn học, trong đó có các quan niệm về tiếp nhận văn học trở thành những tiền đề của lí luận văn học, và lí luận về người đọc ở Việt Nam. Tuy nhiên, vì không chủ động trao đổi với độc giả về độc giả, các ý kiến tranh luận trong các cuộc tranh luận văn học, các quan niệm được đăng tải trên các trang báo, các diễn đàn văn học, cũng ít đề cập trực tiếp đến bạn đọc và vai trò của họ trong quá trình tiếp nhận. Rải rác đó đây mới có một vài ý kiến nhắc đến người đọc và phương diện tiếp nhận của người đọc vốn có phần mang tính chủ quan (chẳng hạn khi Thiệu Sơn bàn về *Nghề văn sĩ* trong *Câu chuyện văn học* – 1943, hay khi Vũ Trọng Phụng nói chuyện, đặt câu hỏi, kêu gọi, “lôi kéo” người đọc vào những tranh luận khi giới thiệu “*Tắt đèn*” của Ngô Tất Tố (trên Thời vụ báo, số 100, ngày 31-1-1939), nhằm bày tỏ chính kiến...) [6, tr. 960]. Cũng như thế, trong bài viết *Vấn đề nữ lưu và văn học* (Phụ nữ tân văn, số 131, ngày 26 – 5 – 1932) Nguyễn Thị Kiêm đã đối thoại, hò hẹn với *người đọc tiềm ẩn*: “xin cho chúng tôi tạm biệt với hết thầy chị em đã hạ cố nghe tôi từ này đến giờ, cùng nhau hò hẹn sẽ lại còn được gặp gỡ ở trên ghế nhà học hội” [6, tr. 988- 989]. Có thể nói, trong bài viết cổ xúy cho *Vấn đề nữ lưu và văn học và sự ra đời của Hội nữ lưu hội học*, Nguyễn Thị Kiêm đã hình dung đến *người đọc tiềm ẩn* (những người phụ nữ chưa/mới chỉ ý thức được phần nào “địa vị của mình ở trong văn học”) dù không hề ý thức đến một loại người đọc đặc biệt, phân biệt/không trùng khớp với người đọc thực tế.

Bàn về văn học nghệ thuật ở Liên Xô, qua đó bày tỏ thái độ của mình đối với văn học và các quan niệm văn học đương thời, Trần Đình Long là một trong những người đã sớm thể hiện các quan niệm lí luận Marxism, nhất là trong cái nhìn đối với số đông độc giả. Độc giả lúc này không phải là “ai đó”, là các cá nhân người đọc, mà là quần chúng, là dân chúng biết yêu chuộng nghệ thuật (xem chương *Nghệ thuật (Ba năm ở Xô-viết)*, bài viết này thực ra đã được đăng ở Tin tức, số 29, ra từ ngày 27 đến 31 tháng 8 năm 1938) [6, tr. 833]. Một số quan niệm và luận điểm của Trần Đình Long trong bài viết cũng như toàn bộ công trình *Ba năm ở Xô-viết*, từ góc nhìn hôm nay, có chỗ không tránh khỏi cực đoan. Tuy vậy, ngay từ cuối thập niên 30, quan niệm văn chương cần hướng về đại chúng và phục vụ đại chúng của Trần Đình Long ít nhiều cũng nêu một ngọn cờ, hướng đến một nền văn học và lí luận văn học Marxism.

Tham gia tranh luận hăng hái và trước sau kiên định một lập trường Marxism để soi rọi các vấn đề văn học, không thể không nhắc đến Hải Triều. Hải Triều cũng là một trong những người đề cập sớm nhất đến quần chúng theo cái nghĩa đầy chính là đối tượng độc giả cần hướng đến của một nền văn học. Tuy không bàn hẳn về người đọc như Phạm Quỳnh, Thạch Lam, không xét đến mối quan hệ giữa nhà văn và người đọc như giới sáng tác mà tiêu biểu là *Nhóm Xuân thu nhĩ tập*, song mọi quan niệm của Hải Triều đều dựa vào/hướng đến quần chúng. Quần chúng chính là độc giả của một nền văn học tiến bộ. Phục vụ quần chúng phải là mục đích tối thượng của văn chương. Hải Triều “mâu thuẫn” với phái *Nghệ thuật vị nghệ thuật* hay các nhà duy tâm cũng bởi xuất phát từ tư tưởng cốt lõi “vị nhân sinh”, vì một lớp độc giả dân chúng, quần chúng chứ không vì một bộ phận bạn đọc “tầng lớp trên”, giống như đối tượng thưởng thức nghệ thuật ở các nước tư bản (quan niệm của Trần Đình Long). Trước sau, Hải Triều vẫn quan niệm: “Cái hi vọng của chúng tôi chỉ làm thế nào cho quần chúng nhận thấy và chỉ ngay vào trán bọn văn sĩ đã lấy văn chương mà đầu độc quần chúng” (bài viết *“Biện chứng pháp với bình dân Việt Nam”* cùng ông Thúc Tề ở báo *Dân quyền*, *Nhánh lúa*, số 9 ngày 19/3/1937) [6, tr. 521]. Xuất phát từ người đọc, Hải Triều chống đối lại văn chương không vì “quần chúng”, số đông độc giả. Lập trường vì quần chúng cũng khiến Hải Triều chú ý đến *Cái tính cách xã hội trong nghệ thuật*- biểu hiện được cái tình cảm tư tưởng phổ biến của số đông người trong một thời đại (bài viết *Nghệ thuật vị nhân sinh*, đăng trên báo *Trung kì* số 1 và số 4, ngày 9/10 và ngày 6/11/1935) ([6, tr. 115]. Như vậy, văn học, để có thể tồn tại, cần xuất phát từ nhu cầu của số đông độc giả, nói lên tiếng nói của quần chúng (cũng chính là số đông người sẽ đọc tác phẩm của nhà văn). Từ đây, Hải Triều tiếp tục phê phán quan niệm nghệ thuật vị nghệ thuật khi nhà văn “không cần sự phẩm bình của dư luận, sự thưởng thức của công chúng” mà cho rằng tác phẩm “tự nó đã sẵn có một giá trị... giá trị cố hữu của nó” [6, tr. 120]. Theo Hải Triều, giá trị của văn học phải do xã hội quyết định, “tùy theo sự nhu yếu, sự sử dụng, sự thiếu thốn, sự thời thượng... của mỗi giai cấp, mỗi thời gian, mỗi không gian...” [6, tr. 121]. Hải Triều tuy không trực tiếp chỉ ra vai trò của người đọc song như thế cũng là đã khẳng định vị thế của người đọc trong xã hội, trong tương quan hai chiều giữa nhà văn và công chúng, thông qua tác phẩm. Mọi quan hệ biện chứng giữa sáng tác và tiếp nhận, cũng như giữa nhà văn với người đọc đã được Hải Triều lưu ý từ rất sớm.

Không đăng đàn lập thuyết, tranh luận nhiều, song nhiều bài viết của Thạch Lam là những cuộc đối thoại về văn chương với các nhà văn, nhà nghiên cứu cùng thời. Thạch Lam hầu như cũng không tham gia nhiều vào các cuộc tranh luận văn học, dù các bài viết của ông âm thầm xói lật, phản biện lại các quan niệm “tả khuynh” hay “hữu khuynh” trong văn chương. Một trong những vấn đề rất hay được Thạch Lam trần trụi là ý nghĩa của việc đọc. Tuy nhiên, như đã nói, vấn đề tiếp nhận và vai trò của bạn đọc chưa phải là trung tâm của những bàn luận văn học nửa đầu thế kỉ XX, nên Thạch Lam cũng vẫn từ phương diện trung tâm của hoạt động văn học – tác phẩm/tiểu thuyết – bàn thêm về độc giả. Bàn nhiều đến độc giả và tiến hành phân loại độc giả, Thạch Lam cũng đã không ít lần đề cập đến loại “người đọc lí tưởng”, khẳng định loại độc giả này cũng vẫn đọc tiểu thuyết vì mục đích giải trí, nhưng là “cách giải trí thanh nhã và cao quý đem đến cho họ những

điều lợi ích và tâm hồn họ trở nên dồi dào”, khẳng định một hướng tiếp nhận đồng sáng tạo. Có thể nói, với nhiều bài viết có giá trị (nhất là những bài viết được tập hợp ở *Theo dòng*), Thạch Lam đã có những quan niệm hết sức gần với lí thuyết tiếp nhận văn học hiện đại, tuy không đưa ra những tuyên ngôn về tiếp nhận văn học. Các hạt nhân của Mĩ học tiếp nhận, theo trường phái Konstanz, cũng đã ít nhiều hiện lộ với các nhận định của Thạch Lam.

Bàn về độc giả và mối quan hệ tương tác giữa nhà văn và độc giả, đáng chú ý, còn có Trúc Đường. Trong bài viết *Nhà văn...* (thật thú vị khi tiêu đề là nhà văn song lại bàn nhiều đến độc giả - phải chăng làm nên tên tuổi nhà văn, định hình phong cách nhà văn... luôn có phần của độc giả?), Trúc Đường đã nhấn mạnh, bàn riêng đến “hạng độc giả quốc văn” cũng như thấy rõ việc muốn kiếm lời, người ta phải in những sách những truyện nó có một tính cách bán rất chạy, tuy nội dung nó chẳng ra gì [6, tr.1060]. Ở đây, dù chưa bàn sâu và lí giải được hiện tượng văn học best seller, đôi chỗ còn hạ thấp tiêu chí bán chạy, đồng nhất nó với loại văn học rẻ tiền, dễ dãi, song Trúc Đường đã nhận thấy vai trò quyết định đến các xu hướng văn học của độc giả. Bạn đọc quyết định số phận tác phẩm văn học, đây là điều Trúc Đường đã nhận ra, dù ông vẫn chưa cam tâm với việc những định giá của bạn đọc không phải lúc nào cũng chính xác bởi những khác biệt về tầm đón nhận, động cơ tiếp nhận, tâm thế tiếp nhận... những khái niệm mà mãi về sau mới được bàn nhiều trong lí thuyết tiếp nhận văn học ở Việt Nam.

Như vậy, nửa đầu thế kỉ XX, nhất là từ đầu thế kỉ đến 1945, nhiều vấn đề liên quan đến lí luận về người đọc đã ít nhiều được đề cập đến – từ những tranh luận, đối thoại văn học, từ những ý kiến, bàn luận của giới học giả trí thức, giới nghiên cứu, phê bình hay giới văn nghệ sĩ. Các bàn luận này nhìn chung vẫn còn rời rạc, thiếu hệ thống, nặng về cảm tính hơn là xác lập những luận điểm có tính lí thuyết cao. Việc phân chia mốc thời gian tuy làm rõ những khác biệt trong tư duy lí luận từng thời kì song vẫn có tính chất tương đối. Nửa đầu thế kỉ XX cũng đã có các công trình bàn về văn học và độc giả từ quan điểm Marxism. Tiêu biểu có *Văn học khái luận* của Đặng Thai Mai – 1944, các bài viết của Hải Triều, các cương lĩnh, các văn kiện, các bức thư của BCH TW Đảng gửi cho các hội nghị văn hóa – văn nghệ toàn quốc kể từ sau 1945 (qua *Đề cương văn hóa Việt Nam* 1943, qua các *Hội nghị văn hóa toàn quốc* lần 1 (1946), lần 2 (1948), *Hội nghị văn nghệ toàn quốc* lần thứ 2 (1948); hay bài viết *Tiếng nói của văn nghệ* của Nguyễn Đình Thi năm 1948 với những ý kiến khá thú vị về tuyên truyền và nghệ thuật khi tác giả tự đặt mình vào địa vị độc giả để bàn về cách đọc, cũng như chỉ ra sự liên hệ mật thiết giữa tác giả/tác phẩm và người đọc hay vai trò của nhà văn/tác phẩm đối với người đọc.... Từ sau 1945, dù lí luận văn nghệ cách mạng chiếm ưu thế, song trong 5 năm cuối của nửa đầu thế kỉ XX vẫn có những quan niệm văn học mang đậm tinh thần của lí luận văn học giai đoạn đầu thế kỉ (chẳng hạn như Tuyên ngôn của nhóm Dạ đài – 1946). Nhìn chung, có thể xem nửa đầu thế kỉ XX là thời kì tạo tiền đề cho sự xuất hiện của những bàn luận sâu sắc, có ý thức hơn về vị thế và vai trò của người đọc của 4 thập niên kế tiếp; chuẩn bị cho việc tiếp nhận và vận dụng lí thuyết tiếp nhận từ phương Tây vào Việt Nam kể từ đổi mới đến nay.

4. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh các lí thuyết lí luận văn học phương Tây vẫn chủ yếu quan tâm nhiều đến phương diện nhà văn; quán tính tiếp nhận của bạn đọc Việt Nam và phương Đông vẫn thiên về đánh giá nhà văn qua tác phẩm hơn là tìm hiểu về giá trị tự thân của tác phẩm; các ý kiến chú trọng đến phương diện người đọc ở những năm đầu thế kỉ XX vẫn chưa rõ rệt, chưa thành hệ thống. Ngay cả đến giữa thế kỉ XX, giới phê bình nghiên cứu và công chúng cũng chỉ mới quan tâm thêm đến hình thức tác phẩm chứ chưa chú ý đúng mức đến vai trò đồng sáng tạo của độc giả (lúc này trên thế giới, các trường phái lí luận văn học thiên về nghiên cứu hình thức, cấu trúc tác phẩm đã xuất hiện và ít nhiều ảnh hưởng đến giới phê bình nghiên cứu trong nước). Nói như vậy để thấy, các quan niệm về vai trò của người đọc tuy đã xuất hiện đậm nét ở Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX, song vẫn chưa được nâng lên thành một vấn đề lí luận văn học, chưa trở thành một hệ thống luận điểm tương xứng với vai trò thật sự của nó, xét trong mối quan hệ, tương tác nhiều chiều giữa nhà văn, tác phẩm và bạn đọc.

Việt Nam không mạnh về lí thuyết, nếu không nói là không có/ít có tư duy lí thuyết. Lí thuyết lí luận văn học chủ yếu chỉ được hình thành từ sau thế kỉ XX, khi các lí thuyết phương Tây đã được du nhập và tiếp biến vào Việt Nam. Tuy vậy, cũng giống như ở thời kì Trung Đại, lí luận cổ điển Trung Quốc có khi tan biến trong quan niệm của các nhà nho Việt, vào những thập niên đầu của thế kỉ XX, giới phê bình nghiên cứu, trí thức, học giả Việt Nam chủ yếu cũng chỉ vận dụng lí luận phương Tây hiện đại để trình bày các quan niệm “mới” về văn học, chứ chưa giới thiệu một cách hệ thống các lí thuyết ấy. Một số lí thuyết, chẳng hạn như thuyết *Người đọc* (Reader Theory) thậm chí còn chưa xuất hiện ở ngay cả phương Tây. Trong bối cảnh như thế, khó có thể nói đã có những quan niệm mang tính chất lí thuyết về vấn đề người đọc ở Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX. Nói rằng các “lời bàn” về người đọc và vai trò của người đọc ở Việt Nam thời kì này đã chịu ảnh hưởng của thuyết người đọc (bao gồm cả *Hiện tượng luận*, *Tường giải học*, *Mỹ học tiếp nhận* và *Thuyết hồi ứng của người đọc*) cũng là khiên cưỡng và thiếu hợp lí. Phải sau 1986, lí thuyết về người đọc, nhất là *Mĩ học tiếp nhận* mới được giới thiệu và vận dụng rộng rãi ở Việt Nam. Dẫu thế, các quan niệm về người đọc trong nửa đầu thế kỉ XX vẫn có ý nghĩa quan trọng trong việc khẳng định sự dịch chuyển phạm vi quan tâm của lí luận văn học theo hướng từ nhà văn đến văn bản rồi đến người đọc. Từ lí thuyết *Mĩ học tiếp nhận*, nhìn lại những bàn luận về người đọc nửa đầu thế kỉ XX là một cách để đánh giá đúng hơn những chú ý bước đầu của giới văn nghệ về người đọc, về công chúng. Dẫu chưa thành hệ thống, các quan niệm về người đọc nửa đầu thế kỉ XX cũng đã tạo những tiền đề cơ bản để *thuyết Người đọc* về sau đã được đón nhận nhanh chóng và thuận chiều ở Việt Nam, kể từ sau 1986 (hay thậm chí sớm hơn, ở miền Nam Việt Nam từ những năm những năm 60, 70 của thế kỉ XX).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Thạch Lam (1988). *Tuyển tập*, NXB Văn học, Hà Nội, 1988.
- [2] Vương Trí Nhàn (sưu tầm, biên soạn) (2000). *Những lời bàn về tiểu thuyết trong văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX cho đến 1945*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [3] Phạm Quỳnh (2003). *Luận giải văn học và triết học*, NXB Văn hóa thông tin, Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Văn Tâm (2012). *Danh nhân: Nguyễn Trọng Quản, nhà văn đầu tiên viết tiểu thuyết bằng chữ Quốc ngữ ở Nam bộ*, <http://www.brt.vn/212/63011/Danh-nhan-Nguyen-Trong-Quan,-nha-van-dau-tien-viet-tieu-thuyet-bang-chu-Quoc-ngu-o-Nam-bo.htm>
- [5] Bùi Việt Thắng (2000). *Bàn về tiểu thuyết*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [6] Phan Trọng Thường, Nguyễn Cừ, Vũ Thanh, Trần Nho Thìn sưu tầm, tuyển chọn và giới thiệu (2007). *10 thế kỉ bàn luận về văn chương (từ thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XX)*, tập 3, NXB Giáo dục.

Title: FROM RECEPTION AESTHETICS, APPROACHING DISCUSSES ABOUT "THE READER" IN THE FIRST-HALF OF THE XXth CENTURY

Abstract: Before the twentieth century, Vietnam had almost no theory of literature. Vietnamese theories basically just stopped at the conception, the discussion of literature. But even in literary discussions, opinions about the reader were also ignored. It was not until the twentieth century that modern Western theories were absorbed, the new literary theory of Vietnam was gradually formed. However, Vietnamese literary theory at an early stage is concerned only with the author and the work. It was not until 1986 that the theory of literary reception was really noticed. In order to clearly identify issues related to “the reader” in the early days of Vietnamese theory, this article revisits the ideas and literary debates that took place in the first half of the twentieth century, establishes the theoretical premises of reception theory. It is time not only to affirm the proper attention of Vietnamese theoretical critique on the reader category in the first half of the twentieth century, but also to see the movement of Reader theory on the general movement of Vietnamese literary theory from the beginning of the twentieth century.

Keywords: Reception theory, Reader theory, literary discussions, the reader, in the first half of the twentieth century...